TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19/4/2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Kim Nhung**.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Đời**.

2. Ông **Nguyễn Kim Thành**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Tín** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Hương Thu** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 230/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2024; Thông báo thời gian mở phiên tòa giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H- Sinh năm: 1984. Địa chỉ: Số 07 Thành V, phường T, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn:Ông Nguyễn Văn A, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Nhà C, số 83 Y tổ 15 phường T, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Htrình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Văn A có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình vào ngày 04/09/2007, theo giấy chứng nhận kết hôn số 38/2007. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc ai. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vã, tính tình không hợp, Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình nội, ngoại hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mục đích hôn nhân của chúng tôi không đạt được. Nay về tình cảm, tôi xác định không còn yêu thương ông Nguyễn Văn A nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Tôi và ông Nguyễn Văn A có 02 con chung: Nguyễn Văn Tuấn H, sinh ngày 17/8/2007 và Nguyễn D, sinh ngày 22/5/2013. Các cháu ở cùng với tôi tại địa chỉ: Số 07 Thành V, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố

Đà Nẵng. Tôi có chỗ ở ổn định và có công việc đủ để nuôi các con ăn học. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi các con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng tôi không có tài sản chung.
- Về nợ chung: Tôi xác định không có.

** Đối với bị đơn – ông Nguyễn Văn A mặc dù đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Anh đều vắng mặt và không có ý kiến phản hồi. Do vậy, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt Nguyễn Văn A theo thủ tục chung.*

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, chấp hành đúng pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn A vắng mặt lần thứ hai nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn A theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H đối với ông Nguyễn Văn A.

- Giao 02 con chung: Nguyễn Văn Tuấn H, sinh ngày 17/8/2007 và Nguyễn D, sinh ngày 22/5/2013 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn A Không cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: bà Nguyễn Thị H xác nhận không có tài sản chung và xác định không có nợ chung. Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn A vắng mặt không có ý kiến trình bày, nếu sau này bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn A có tranh chấp về nợ chung và chia tài sản chung thì giải quyết bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] **Về thủ tục:** Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn A có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình vào ngày 04/09/2007, theo giấy chứng nhận kết hôn số 38/2007. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn A theo lời trình bày của bà H: Vợ chông ông, bà chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cải vã, Mâu thuẫn đã được hai bên nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Về phía ông Nguyễn Văn A, Tòa án đã tạo điều kiện nhiều lần để vợ chồng hòa giải mâu thuẫn, trở về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng ông A đều vắng mặt tại các phiên hòa giải. Việc này cho thấy ông Nguyễn Văn A không tôn trọng Tòa án và thờ ơ với việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, không có thiện chí níu kéo mối quan hệ hôn nhân của mình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân tại địa phương thì được chính quyền địa phương phường Thọ Quang, quận Sơn Trà cung cấp, trong quá trình chung sống, vợ chồng bà H và ông A có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân như thế nào thì địa phương không nắm rõ.

Xét thấy, mâu thuẫn của bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H đối với ông Nguyễn Văn A là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị H xác định vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Văn Tuấn H, sinh ngày 17/8/2007 và Nguyễn D, sinh ngày 22/5/201304. Ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cho đến khi các con đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Anh cấp dưỡng nuôi các con chung.

Xét yêu cầu về quyền được nuôi con: Các cháu Nguyễn Văn Tuấn H và Nguyễn D đang ở ổn định ở với bà H tại địa chỉ: Số 07 Thành V, phường T, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Hội đồng xét xử xét thấy: tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị H xác nhận, bà và ông A không còn chung sống cùng nhà, bà H có việc làm và chỗ ở ổn định thuận lợi về việc chăm sóc các con vì vậy giao cho bà Hợi trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Văn Tuấn H, và Nguyễn D là phù hợp. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này nếu ông A yêu cầu thay đổi nuôi con thì giải quyết bằng một vụ án khác.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thị Hxác định không có tài sản chung và không có nợ chung.

Sau này nếu bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn A có tranh chấp về nợ chung và chia tài sản chung thì giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị H phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ban hành ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung* " của bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn A.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: *bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn A. (Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H đối với ông Nguyễn Văn A nên giấy đăng ký kết hôn số 38/2007 ngày 07 tháng 9 năm 2007, do UBND xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình cấp không còn giá trị pháp lý).*

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung: Nguyễn Văn Tuấn H, sinh ngày 17/8/2007 và Nguyễn D, sinh ngày 22/5/2013 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi

dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn A không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Về tài sản chung bà Nguyễn Thị H xác định không có tài sản chung nên không xem xét.

4.Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị H xác định không có nợ chung.

Sau này nếu bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn A có tranh chấp về nợ chung và chia tài sản chung thì giải quyết bằng một vụ án khác.

5. Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000 đồng bà Nguyễn Thị H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị H đã nộp tại biên lai thu số 0002901 ngày 11/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình.

6. **Quyền kháng cáo:** nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Sơn Trà, TP. ĐN;*
- *Chi cục THADS Q. Sơn Trà, ĐN;*
- *UBND phường T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Dương Thị Kim Nhung